

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **17/2020/HSST**
Ngày: 11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyển**

Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn P, sinh năm 1968 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; có vợ là bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 tại Hà Nội; HKTT: Thôn 10, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn G (Đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1940; có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

3. Họ và tên: Lê Tăng V, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Tăng T, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1957; có vợ là bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

4. Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1958 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn 11, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Xuân H (Đã chết) và bà Phạm Thị T (Đã chết); có vợ là bà Lê Thị T, sinh năm 1959 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

5. Họ và tên: Nguyễn Bá T, sinh năm 1964 tại Bình Dương; HKTT: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà Diệp Tuyết L, sinh năm 1948; có vợ là bà Phạm Thị T, sinh năm 1973 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 tại Hà Nội; HKTT: Thôn 4, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; có vợ là bà Hoàng Thị L, sinh năm 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến ngày 06/11/2019 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt”.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Lê Thị T, sinh năm 1959 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 11, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

Bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P, Nguyễn Văn D, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Tăng V là bạn bè quen biết với nhau.

Khoảng 07 giờ ngày 28/10/2019, P cùng V, T đang uống cà phê tại xã B, huyện C thì rủ nhau về nhà P tại thôn L, xã H, huyện R để đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền và nếu ai “Ù” thì phải trả tiền xâu cho P là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thì tất cả đồng ý. Lúc đó, Nguyễn Hữu L đến uống cà phê thì P, V, T rủ L đánh bài nhưng Lợi không đồng ý. Do thiếu người nên P gọi điện thoại cho Hải và Thìn đến nhà P đánh bạc thì T và H đồng ý. P đi mua 04 bộ bài tây và 02 gói thuốc lá rồi cùng với V, T và L đi về nhà P chờ T và H đến để đánh bạc. Tại nhà P, Lợi hỏi mượn P số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đi mua bò thì P đồng ý. Thấy P đưa tiền cho Lợi mượn thì T nói L cho T mượn lại 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đi mua thuốc xít cỏ thì L đồng ý rồi L ra vãng ngủ. Một lúc sau thì H và T đến cùng V, T đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, thì Dũng đến và thay Toàn đánh bạc.

Hình thức đánh bài phỏm cụ thể như sau: Các con bạc dùng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người, mỗi người 09 lá, số bài còn lại để dưới chiếu bạc, người nào đánh trước thì bốc thêm 01 lá bài trên cùng ở dưới chiếu bạc rồi đánh ra 01 lá bất kỳ sang cho người ngồi kế bên, nếu người này không ăn được lá bài của người vừa đánh ra thì người này tiếp tục bốc thêm 01 lá bài trên cùng và đánh ra 01 lá bài sang cho người ngồi kế bên tiếp theo, cứ lần lượt như vậy cho đến khi nào có người “ù” thì hết ván bài, nếu không có người “ù” thì bốc hết số bài dưới chiếu bạc rồi hạ phỏm tính điểm. Cách tính điểm như sau: các lá bài từ “02 đến 10” được tính điểm tương ứng với số trên lá bài đó, lá bài “A” tính 01 điểm, lá bài “J” tính 11 điểm, lá bài “Q” tính 12 điểm, lá bài “K” tính 13 điểm. Sau khi cộng tất cả số điểm ở các lá bài còn lại của từng người, người nào ít điểm nhất thì thắng cược, người nào ít điểm nhì thì về nhì, người nào ít điểm thứ ba thì về ba, người nào nhiều điểm nhất thì về chót, người nào không có phỏm gọi là cháy, bài ù là bài có 03 phỏm hoặc không có điểm nào. Các con bạc quy định thắng thua như sau: thua nhất 150.000 đồng, thua nhì 100.000 đồng, thua ba 50.000 đồng, trong bài có con “K” 50.000 đồng/con; “cháy” 200.000 đồng; “ù” 250.000 đồng. Trong lúc chơi nếu đánh ra 01 lá bài cho người khác ăn lá bài đó thuộc vòng cuối của ván bài (còn gọi là chót hạ) sẽ phải chung 200.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện Phú Riềng kết hợp Công an xã L bắt quả tang tại nhà P có các đối tượng V, D, H, T đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” thắng thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ gồm:

- Số tiền 21.190.000đ (Hai mươi một triệu, một trăm chín mươi ngàn đồng);
- 01 lon nhựa màu trắng bên trong có số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng); 01 chiếc mền màu đỏ-trắng có họa tiết; 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng); 01 chiếc chiếu cói (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu bạc; 01 hiệu Samsung J7, màu xám; 01 hiệu Nokia 105 màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7, màu hồng và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu đen.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, biển số 93P1-939.19; 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen-bạc, biển số 93P1-622.45; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 93P2-301.62; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 93F2-2009;

Tại bản Cáo trạng số: 05/CTr-VKS ngày 04/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Tăng V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Do mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền bất chính nên vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 28/10/2019, tại nhà của Lê Văn P thuộc thôn L, xã H, huyện R, các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Tăng V đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” thắng thua bằng tiền bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.900.000đ (Chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Đối với Lê Văn P, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác đánh bài và thu tiền xâu..

Hành vi của các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Văn D, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Tăng V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người quen biết nhau do sống cùng địa phương, trong đó bị cáo Lê Văn P là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đến nhà mình chuẩn bị công cụ cho các bị cáo tham gia đánh bạc để thu tiền xâu. Còn các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Tăng V là người trực tiếp tham gia đánh bạc, là đồng phạm của bị cáo P

[4]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình

sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Văn P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo chủ yếu là lao động chính trong gia đình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Ngoài ra, bị cáo Toàn sau khi phạm tội còn ra đầu thú. Đây là căn cứ để giảm một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Tăng V là người đã bị xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự số 122/2011/HSST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đối với hành vi phạm tội trên bị cáo Vượng đánh bạc với số tiền là 3.100.000 đồng, bị cáo đã được xóa án tích (Nếu theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự). Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cáo hơn các bị cáo khác. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình. đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Văn P, Lê Tăng V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá T, Lê Văn P, Lê Tăng V là phù hợp theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn H vì bị cáo là người cao tuổi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Đối với Nguyễn Hữu Lợi không tham gia đánh bạc, không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 8.640.000 đồng là số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ trong lon nhựa màu trắng trên chiếu bạc là tiền xâu thu được nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 1.300.000 đồng thu lợi bất chính được từ việc đánh bạc.

Đối với 01 lon nhựa màu trắng; 01 chiếc mền màu đỏ-trắng có họa tiết; 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), qua điều tra các bị cáo sử dụng các công cụ trên vào mục đích đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, qua điều tra xác định ngày 28/10/2019, Lê Văn H không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 17/12/2019 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng, qua điều tra xác định ngày 28/10/2019 Lê Tăng V không sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 17/12/2019, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Samsung J4, màu bạc là tài sản của Nguyễn Văn D; 01 ĐTDD hiệu Samsung J7, màu hồng và 01 ĐTDD hiệu Nokia 105 màu đen là tài sản của Lê Tăng V, qua điều tra xác định ngày 28/10/2019, D và V không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 17/12/2019, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen là tài sản của Lê Văn P; 01 ĐTDD hiệu Samsung J7, màu xám là tài sản của Lê Văn H; 01 ĐTDD hiệu Nokia 150 màu đen là tài sản của Nguyễn Bá T qua điều tra xác định ngày 28/10/2019, P, H, T sử dụng các điện thoại trên để liên lạc vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-trắng, biển số 93P1-939.19, qua điều tra xe mô tô trên thuộc sở hữu của ông Hoàng Quốc V, ngày 28/10/2019, ông V cho Lê Văn H mượn xe và H không sử dụng xe này vào mục

đích đánh bạc nên ngày 17/12/2019 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập đến nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 93F2-2009 là tài sản của Lê Tăng V; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 93P2-301.62 là tài sản của Nguyễn Văn D và 01 xe mô tô hiệu Honda Future, màu đen-bạc, biển số 93P1-622.45 là tài sản của Nguyễn Bá T, qua điều tra xác định ngày 28/10/2019, D, T và V không sử dụng tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 17/12/2019, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Tăng V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Bá T, Lê Văn H, Lê Văn P, Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá T** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn P** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31/10/2019 đến ngày 06/11/2019 quy đổi bằng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Lê Tăng V** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019 quy đổi bằng 30 (Ba mươi) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Tăng V cho Ủy ban nhân dân xã Bù Nho để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn P, Lê Văn H, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Long Hà để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tăng V 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 8.690.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Lê Văn P; 01 ĐTDĐ hiệu Samsung J7, màu xám của Lê Văn H; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 150 màu đen của Nguyễn Bá T.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 lon nhựa màu trắng; 01 chiếc mền màu đỏ-trắng có họa tiết; 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng)

- Tuyên truy thu số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011647 ngày 05/02/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo **Lê Tăng V, Nguyễn Văn D, Nguyễn Bá T, Lê Văn P, Nguyễn Văn T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Đối với bị cáo **Lê Văn H** là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình